

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2017/DS – ST
Ngày 01 tháng 9 năm 2017.
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Huy Cầm

Bà: Nguyễn Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST - KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2017 về Tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2017/QĐST – DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại C .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T.

Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Hàng V, Lý Thái T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Minh T.

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng thương mại C – Chi nhánh Lào Cai.

(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/6/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại C).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trọng T.

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: 19, Lô M, đường D, Phú Mỹ, Quận 7, thành phố H.

Địa chỉ hiện tại: Số 084, đường T, phường D, thành phố L, tỉnh L. Có mặt.
(Theo văn bản ủy quyền lập ngày 01/6/2017)

2. *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn V

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Đức T;

Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Lô 24, đường T, khu công nghiệp B, Phường D, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Ông Trần Đức T;

3.2. Bà Trịnh Thị Linh N

Cùng địa chỉ: Tổ 09, phường D, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt.

3.3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn X

Địa chỉ: Lô 23, đường , khu C, phường D, thành phố L, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Giám đốc Công ty. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2017 của Ngân hàng thương mại C và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trọng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại C – Chi nhánh Lào Cai (*Sau đây gọi tắt là ngân hàng V*) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn V (*Sau đây gọi tắt là Công Ty V*) đã ký kết các hợp đồng tín dụng và thực hiện giải ngân cụ thể như sau:

Hợp đồng số 08/2013/HĐ ngày 24/7/2013 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 08/2013/HĐ ngày 24/7/2013, số tiền cho vay 7.200.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm triệu đồng), lãi suất vay trong hạn 11%/tháng, thời hạn vay là 1 năm.

Hợp đồng số 09/2013/HĐ ngày 05/8/2013 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 09/2013/HĐ ngày 05/8/2013, số tiền cho vay 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng); lãi suất vay trong hạn 11%/tháng, thời hạn vay là 1 năm.

Hợp đồng số 11/2013/HĐ ngày 04/10/2013 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 11/2013/HĐ ngày 04/10/2013, số tiền cho vay 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng); lãi suất vay trong hạn 11%/tháng, thời hạn vay là 1 năm.

Hợp đồng số 12/2013/HĐ ngày 22/10/2013 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 12/2013/HĐ ngày 22/10/2013, số tiền cho vay 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng); lãi suất vay trong hạn 11%/tháng thời hạn vay là 1 năm.

Hợp đồng số 13/2013/HĐ ngày 29/10/2013 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 13/2013/HĐ ngày 29/10/2013, số tiền cho vay 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), lãi suất vay trong hạn 11%/tháng, thời hạn vay là 1 năm.

Hợp đồng số 14/2013/HĐ ngày 13/11/2013 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 14/2013/HĐ ngày 13/11/2013, số tiền cho vay 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) lãi suất vay trong hạn 11%/tháng, thời hạn vay là 1 năm.

Tổng số tiền cho vay của 6 hợp đồng là 20.700.000.000đ (Hai mươi tỷ bảy trăm triệu đồng). Tính đến ngày 31/3/2017 thì Công Ty V đã trả được số tiền gốc của Hợp đồng tín dụng số 09/2013/HĐ ngày 05/8/2013, còn nợ lại số tiền gốc của các Hợp đồng tín dụng còn lại là 14.510.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ năm trăm mười triệu đồng Việt Nam*). Số tiền lãi bao gồm số tiền lãi quá hạn, lãi trong hạn đến hết ngày 31/3/2017 là 7.227.219.877 đồng (Bảy tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm mười chín nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo [các Hợp đồng tín dụng nêu trên](#) của Công Ty V, ông Trần Đức T và bà Trịnh Thị Linh N ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản với Ngân hàng V, hợp đồng số 01/2013/HĐ công chứng tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh L ngày [10/04/2013](#) số công chứng 397 – Quyền số 01 với tài sản bảo đảm bao gồm: Quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất tại địa chỉ: [đường D, phường D, thành phố L](#).

Cũng để bảo đảm cho các Hợp đồng tín dụng nêu trên Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã thế chấp tài sản là Xưởng lắp ráp cơ khí và sửa chữa thiết bị máy Nông Lâm nghiệp tại Lô đất số 23 Cụm C, phường D, thành phố L theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06/2013/HĐ ngày 10/6/2013 số công chứng 776. Quyền 03. Theo đó các bên thống nhất thỏa thuận đến hết thời hạn [nêu tại các hợp đồng tín dụng](#) mà Công Ty V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, BIDV L có toàn quyền được xử lý tài sản thế chấp nêu trên.

Đến nay đã quá thời hạn hơn [33 tháng](#), Công Ty V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như cam kết ban đầu. Tính đến ngày [31/03/2017](#), Công Ty V còn nợ Ngân hàng V [tổng số tiền gốc và lãi là 21.737.219.877 đồng \(Hai mươi một tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu hai trăm mười chín ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng\)](#).

Do Công Ty V vi phạm Hợp đồng, [ngày 15/07/2016](#) Ngân hàng V quyết định xử lý tài sản thế chấp của bên thế chấp là ông Trần Đức T và bà Trịnh Thị Linh N và tài sản thế chấp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X để thu hồi nợ. Tuy nhiên, khi Ngân hàng V tiến hành xử lý tài sản thế chấp trên thì không thể thực hiện được vì bên thế chấp không bàn giao trả cho Ngân hàng V.

Ngân hàng thương mại C khởi kiện Công Ty V và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết:

Buộc Công Ty V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại C - Chi nhánh L số tiền tạm tính đến 31/3/2017 là: 21.737.219.877 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm mười chín nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng);

Trong trường hợp Công Ty V không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại C đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bên thế chấp ông Trần Đức T và bà Trịnh Thị Linh N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X giao tài sản thế chấp cho BIDV L xử lý tài sản thế chấp theo đúng thỏa thuận tại [Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06/2013/HĐ ngày 10/06/2013](#) và [Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 10/04/2013](#).

Tại văn bản ngày 23/6/2017 Công ty Trách nhiệm hữu hạn V người đại diện là ông Trần Đức T trình bày:

Công Ty V xác nhận có ký các Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V như ở trên, hiện tại Công Ty V còn nợ lại số tiền gốc của các Hợp đồng tín dụng là 14.510.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ năm trăm mười triệu đồng Việt Nam) và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn cho đến nay. Công Ty V đề nghị Ngân hàng V ra hạn trả nợ cho Công Ty là ba năm, nếu trong ba năm mà Công Ty V không trả được số nợ trên thì Công Ty V đồng ý cho Ngân hàng phát mại tài sản đã thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức T, chị Trịnh Thị Linh N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có văn bản trả lời.

Tại phiên tòa: Ngân hàng thương mại C đề nghị Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi suất trong hạn, tiền lãi suất quá hạn tại các Hợp đồng tín dụng số 08/2013/HĐ ngày 24/7/2013; số 09/2013/HĐ ngày 05/8/2013; số 11/2013/HĐ ngày 04/10/2013; số 12/2013/HĐ ngày 22/10/2013; số 13/2013/HĐ ngày 29/10/2013; số 14/2013/HĐ ngày 13/11/2013 cho Ngân hàng thương mại C tính đến ngày 01/9/2017 là:

- Nợ gốc: 14.510.000.000đ (Mười bốn tỷ năm trăm mười triệu đồng chẵn).
- Lãi trong hạn 6.278.624.916đ (Sáu tỷ hai trăm bảy tám triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm mười sáu đồng).
- Lãi quá hạn: 1.762.605.961đ (Một tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm linh năm nghìn chín trăm sáu mươi một đồng);

Tổng cộng: 22.551.230.877đ (Hai mươi hai tỷ năm trăm năm mươi một triệu hai trăm ba mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng);

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ vào Điều 342; 343; 355; 471; 474; 715; 717;

721 Bộ Luật dân sự năm 2005; Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ – CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công Ty V phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và tiền lãi suất trong hạn, tiền lãi suất quá hạn tính đến ngày 01/9/2017 là 22.551.230.877đ (Hai mươi hai tỷ năm trăm năm mươi một triệu hai trăm ba mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng); Trong trường hợp Công Ty V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên, ông Trần Đức T, bà Trịnh Thị Linh N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X giao tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công Ty V. Về án phí các bên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại C (Gọi tắt là Ngân hàng V) khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn V (Gọi tắt là Công Ty V), đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Tại Điều 11 trong các hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận “Trường hợp không thương lượng được, thì sẽ đưa ra Tòa án tỉnh Lào Cai để giải quyết”, việc các bên thỏa thuận như trên là trái với qui định của pháp luật, qui định về thẩm quyền giải quyết của Tòa án các cấp. Bị đơn Công Ty V có trụ sở tại thành phố L, tỉnh Li, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai thụ lý vụ án giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên Tòa hôm nay bị đơn Công Ty V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đức T, chị Trịnh Thị Linh N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự ở trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V vẫn giữ nguyên quan điểm là buộc Công Ty V phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi suất trong hạn, tiền lãi suất quá hạn tính đến ngày 01/9/2017 là 22.551.230.877đ (Hai mươi hai tỷ năm trăm năm mươi một triệu hai trăm ba mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng);

[4] Xét về các hợp đồng tín dụng:

Tại văn bản ngày 23/6/2017 Công ty T người đại diện theo pháp luật là ông Trần Đức T đã xác nhận giữa Ngân hàng V và Công ty có ký kết các Hợp đồng tín dụng như ở trên, căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều lệ của ngân hàng và Công Ty V thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V và Công Ty V là đảm bảo không trái với qui định của pháp Luật. Đến nay Công Ty V đã thanh toán được tiền nợ gốc là (Tính đến hết ngày 01/9/2017): 6.190.000.000 đ (Sáu tỷ một trăm chín mươi triệu đồng) và tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 14.510.000.000đ (Mười bốn tỷ năm trăm mười triệu đồng chẵn). Như vậy có đủ cơ sở Công Ty V có ký kết 06 (Sáu) hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V và hiện tại còn nợ lại số tiền gốc như ở trên, nay Ngân hàng V yêu cầu Công Ty V phải thanh toán cho Ngân hàng tổng cả gốc và lãi trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 01/9/2017 là 22.551.230.877đ (Hai mươi hai tỷ năm trăm năm mươi một triệu hai trăm ba mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng) là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công Ty V phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc theo các các Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 08/2013/HĐ ngày 24/7/2013; số 11/2013/HĐ ngày 04/10/2013; số 12/2013/HĐ ngày 22/10/2013; số 13/2013/HĐ ngày 29/10/2013; số 14/2013/HĐ ngày 13/11/2013 là 14.510.000.000đ (Mười bốn tỷ năm trăm mười triệu đồng chẵn), số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán 6.278.624.916đ (Sáu tỷ hai trăm bảy tám triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm mười sáu đồng), lãi suất quá hạn: 1.762.605.961đ (Một tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm linh năm ngàn chín trăm sáu mươi một đồng);

[5] Xét về hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay ở các hợp đồng tín dụng ở trên anh Trần Đức T và chị Nguyễn Thị Linh N đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 532218 do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai cấp ngày 01/12/2011 thế chấp cho Ngân hàng V theo hợp đồng thế chấp số 01/2013/HĐ ngày 10/4/2013; Cũng để đảm bảo cho khoản vay của Công Ty V, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã thế chấp cho Ngân hàng V tài sản gắn liền với đất thuê là xưởng lắp ráp cơ khí và sửa chữa thiết bị máy Nông lâm nghiệp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 06/2013/HĐ ngày 10/6/2013.

Về hình thức của hai hợp đồng thế chấp tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp Luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết không bị ai ép buộc, khi lập hợp đồng đã được công chứng và đăng ký thế chấp đúng qui định của pháp luật. Cả hai hợp đồng thế chấp khi ký kết các tài sản thế chấp đều đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng qui định tại nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP. Như vậy việc thế chấp đảm bảo đúng qui định pháp luật;

Về phạm vi bảo đảm, tại khoản 2 Điều của hai hợp đồng thế chấp ở trên, anh Trần Đức T, chị Nguyễn Thị Linh N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đã, đang và sẽ

phát sinh trong tương lai theo toàn bộ các Hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh, đã đang và sẽ ký giữa Ngân hàng V với bên Công Ty V, như vậy Hợp đồng thế chấp bất động sản giữa anh Trần Đức T, chị Nguyễn Thị Linh N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X với Ngân hàng V được ký kết ngày 10/4/2013 và 10/6/2013; 06 Hợp đồng tín dụng nêu trên đều được Công Ty V ký kết sau khi có Hợp đồng thế chấp. Như vậy có đủ cơ sở các tài sản trong Hợp đồng thế chấp số 01/2013/HĐ ngày 10/4/2013 và số 06/2013/HĐ ngày 10/6/2013 đảm bảo cho các khoản vay trong 06 các hợp đồng tín dụng ở trên giữa Công Ty V và Ngân hàng V

[6] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc không thực hiện đủ thì bên thế chấp ông Trần Đức T, bà Trịnh Thị Linh N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng V xử lý tài sản thế chấp theo đúng thỏa thuận tại [Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06/2013/HĐ ngày 10/06/2013 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 10/04/2013](#).

Về yêu cầu này của Ngân hàng V phù hợp với thỏa thuận giữa Ngân hàng V và ông Trần Đức T, bà Trịnh Thị Linh N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã được ghi nhận trong hợp đồng và phụ lục của hợp đồng thế chấp tài sản, phù hợp với các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ để Tòa án chấp nhận. Trong trường hợp Công Ty V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên, ông Trần Đức T, bà Trịnh Thị Linh N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X giao tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công Ty V.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại C nên Công Ty V phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo qui định của pháp luật.

Ngân hàng thương mại C được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 342; 343; 355; 471; 474; 715; 717; 721 Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ – CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại C .

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi suất trong hạn, tiền lãi suất quá hạn tại các Hợp đồng tín dụng số 08/2013/HĐ ngày 24/7/2013; số 09/2013/HĐ ngày 05/8/2013; số 11/2013/HĐ ngày 04/10/2013; số 12/2013/HĐ ngày 22/10/2013; số 13/2013/HĐ ngày 29/10/2013; số 14/2013/HĐ ngày 13/11/2013 cho Ngân hàng thương mại C tính đến ngày 01/9/2017 là:

- Nợ gốc: 14.510.000.000đ (Mười bốn tỷ năm trăm mười triệu đồng chẵn).

- Lãi trong hạn 6.278.624.916đ (Sáu tỷ hai trăm bảy tám triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm mười sáu đồng).

- Lãi quá hạn: 1.762.605.961đ (Một tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm linh năm ngàn chín trăm sáu một đồng);

Tổng cộng: 22.551.230.877đ (Hai mươi hai tỷ năm trăm năm mươi một triệu hai trăm ba mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng);

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

3. Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn T không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp của anh Trần Đức T, chị Trịnh Thị Linh N, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X theo thỏa thuận tại [Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06/2013/HĐ ngày 10/06/2013](#) và [Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 10/04/2013](#).

4. Về án phí: Ngân hàng thương mại C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại C số tiền là 64.868.610 đồng (Sáu mươi tư triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm mười đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0004298 ngày 30 tháng 5 năm 2017.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải chi án phí dân sự kinh doanh thương mại là 130.551.000 đ(Một trăm ba mươi triệu năm trăm năm mươi một ngàn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Đương sự(4);
- THA DS(2);
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

